

Phụ lục 01

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THÀNH ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG
Năm 2025

Họ và tên:

Chức vụ, chức danh:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác:

A. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá		
			Điểm do cá nhân tự chấm	Người quản lý trực tiếp đánh giá, xếp loại	Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤM ĐIỂM THEO TIÊU CHÍ CHUNG	20			
1	Chính trị tư tưởng	5			
a)	Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình	1,25			
b)	Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách	1,25			
c)	Đặt lợi ích của tập thể lên lợi ích cá nhân	1,25			
d)	Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng	1,25			
2	Đạo đức, lối sống	5			
a)	Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa.	1,25			
b)	Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị	1,25			
c)	Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh	1,25			
d)	Không để người thân, người quen lợi dụng vị trí công tác của mình để trục lợi	1,25			
3	Tác phong lề lối làm việc	5			
a)	Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám	1,25			

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá		
			Điểm do cá nhân tự chấm	Người quản lý trực tiếp đánh giá, xếp loại	Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại
	ngiht, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ.				
b)	Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc	1,25			
c)	Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ	1,25			
d)	Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ	1,25			
4	Ý thức tổ chức kỷ luật	5			
a)	Chấp hành sự phân công của tổ chức				
b)	Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác	1,25			
c)	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định	1,25			
d)	Báo cáo đúng hạn, đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.	1,25			
II	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ	80			
1	Năng lực lãnh đạo, quản lý	5			
a)	Có trình độ, kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng lãnh đạo tập thể thực thi nhiệm vụ hiệu quả	1			
b)	Có tư duy đổi mới; có tầm nhìn chiến lược, khách quan; có phương pháp làm việc khoa học	1			
c)	Có năng lực tổng hợp; có khả năng phân tích, dự báo tình hình	1			
d)	Có năng lực thực tiễn, cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ của cơ quan, địa phương, đơn vị	1			
e)	Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách vì lợi ích chung	1			
2	Năng lực tập hợp, đoàn kết	5			
a)	Có khả năng quy tụ tập thể, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong cơ quan, đơn vị	1			
b)	Khích lệ, động viên, truyền cảm hứng để đồng nghiệp, cấp dưới hoàn thành nhiệm vụ	1			
c)	Biết lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp, xử lý hài hòa các mối quan hệ trong cơ quan	1			
d)	Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong điều hành, qua đó củng cố niềm tin và sự ủng hộ của tập thể	1			
e)	Guơng mẫu về đạo đức, lối sống, là trung tâm đoàn kết	1			

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá		
			Điểm do cá nhân tự chấm	Người quản lý trực tiếp đánh giá, xếp loại	Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại
	của tập thể				
3	Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao	20			
1	Số lượng công việc được giao (Cụ thể hóa bằng các đầu công việc) ¹	5			
2	Chất lượng công việc được giao ²	10			
3	Tiến độ công việc được giao ³	5			
4	Các nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch, các Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao chủ trì thực hiện thông qua các văn bản chỉ đạo, điều hành	30			
a)	Số lượng công việc được giao (cụ thể hoá bằng các đầu công việc) ⁴	10			
b)	Chất lượng công việc được giao ⁵	10			
c)	Tiến độ công việc được giao ⁶	10			
5	Tiêu chí khác	20⁷			
5.1	Các chỉ tiêu về quản trị công: (i) Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDER); (ii) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI); (iii) Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	5			
a)	Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDER)	2			
	Kết quả công bố của UBND thành phố trên hoặc bằng mức trung bình quân chung của thành phố: 2				
	Kết quả công bố của UBND thành phố dưới mức trung bình quân chung của thành phố: 0				
b)	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI)	2			
	Kết quả công bố của UBND thành phố trên hoặc bằng mức trung bình quân chung của thành phố: 2				
	Kết quả công bố của UBND thành phố dưới mức trung bình quân chung của thành phố: 0				

¹ Số lượng công việc được giao = số lượng công việc hoàn thành/số lượng công việc được giao x 100% x 5.

² Chất lượng công việc được giao = số lượng công việc hoàn thành đạt yêu cầu/ số lượng công việc được giao x 100% x 10.

³ Tiến độ công việc được giao = số lượng công việc hoàn thành đạt tiến độ trở lên/số lượng công việc được giao x 100% x 5.

⁴ Số lượng công việc được giao = Số lượng công việc hoàn thành/số lượng công việc được giao *100%*10.

⁵ Chất lượng công việc được giao = Số lượng công việc hoàn thành đạt yêu cầu/số lượng công việc được giao x 100% x 10.

⁶ Tiến độ công việc được giao = Số lượng công việc hoàn thành đạt tiến độ trở lên/số lượng công việc được giao x 100% x 10.

⁷ Trường hợp có chỉ tiêu/tiêu chí không được giao thì tính gộp tổng điểm tối đa tương ứng 10 (ví dụ: Tổng số điểm tối đa các chỉ tiêu/tiêu chí được giao là 4 thì mục điểm tiêu chí bổ sung tương đương là 10)

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá		
			Điểm do cá nhân tự chấm	Người quản lý trực tiếp đánh giá, xếp loại	Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại
c)	Chỉ tiêu kinh tế - xã hội	1			
	Đạt các mục tiêu và kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội được giao: 1				
	Không các mục tiêu và kế hoạch phát triển kinh tế và xã hội được giao: 0				
5.2	<i>Các tiêu chí đánh giá về: Công tác giải phóng mặt bằng; công tác giải ngân vốn đầu tư công; kết quả thu nội địa; công tác quản lý đất đai; công tác quy hoạch xây dựng; công tác chuyển đổi số</i>	15			
a)	Tiêu chí đánh giá về công tác giải phóng mặt bằng (tính theo tỷ lệ diện tích đã giải phóng mặt bằng trên diện tích phải giải phóng mặt bằng đối với từng dự án theo thời gian thực hiện Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	2,5			
	Đạt hoặc vượt mục tiêu tỷ lệ được giao: 2,5				
	Không đạt mục tiêu tỷ lệ được giao: 0				
	Không được giao chỉ tiêu thì không đánh giá chấm điểm nội dung này				
b)	Tiêu chí đánh giá về công tác giải ngân vốn đầu tư công (tính đến ngày 31/12 của năm đánh giá, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt hoặc ước đạt)	2,5			
	Đạt hoặc vượt mục tiêu tỷ lệ được giao: 2,5				
	Không đạt mục tiêu tỷ lệ được giao: 0				
	Không được giao chỉ tiêu thì không đánh giá chấm điểm nội dung này				
c)	Tiêu chí đánh giá về kết quả thu nội địa	2,5			
	Tỷ lệ thu nội địa đạt và vượt chỉ tiêu được giao: 2,5				
	Tỷ lệ thu nội địa không đạt chỉ tiêu được giao: 0				
	Không được giao chỉ tiêu thì không đánh giá chấm điểm nội dung này				
d)	Tiêu chí đánh giá về công tác quản lý đất đai	2,5			
	Trong năm không để xảy ra vụ việc vi phạm quy định về công tác quản lý đất đai: 2,5				
	Trong năm để xảy ra vụ việc vi phạm quy định về công tác quản lý đất đai: 0				
	Không được giao chỉ tiêu thì không đánh giá chấm điểm nội dung này				
e)	Tiêu chí đánh giá về công tác quy hoạch, xây dựng	2,5			

TT	Tiêu chí chấm điểm	Điểm tối đa	Kết quả đánh giá		
			Điểm do cá nhân tự chấm	Người quản lý trực tiếp đánh giá, xếp loại	Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại
	Đạt các mục tiêu và kế hoạch về quy hoạch, xây dựng được giao: 2,5				
	Không đạt các mục tiêu và kế hoạch về quy hoạch, xây dựng được giao: 0				
	Không được giao chỉ tiêu thì không đánh giá chấm điểm nội dung này				
g)	Tiêu chí đánh giá về công tác chuyển đổi số (căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của các đơn vị theo Danh mục các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số triển khai thực hiện, được ban hành kèm theo Kế hoạch chuyển đổi số được UBND thành phố phê duyệt hàng năm)	2,5			
	Hoàn thành tiến độ thực hiện theo yêu cầu đối với từng nhiệm vụ: 2,5				
	Không bảo đảm tiến độ thực hiện cho một nhiệm vụ: 0				
	Không được giao chỉ tiêu thì không đánh giá chấm điểm nội dung này				
	Tổng cộng	100			

B. TỰ NHẬN XÉT, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

1. Kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao lãnh đạo, quản lý, phụ trách (xác định rõ nội dung công việc thực hiện):

.....

2. Tự nhận xét ưu, khuyết điểm:

a) Ưu điểm:.....

b) Hạn chế, khuyết điểm:

.....

3. Tự xếp loại chất lượng:

.....
(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ)

....., ngày tháng năm 2025

NGƯỜI TỰ NHẬN XÉT

(Ký, ghi rõ họ tên)

C. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC/VIÊN CHỨC (Phần dành cho cấp có thẩm quyền đánh giá)

1. Nhận xét ưu, khuyết điểm:

a) Ưu điểm

.....

b) Hạn chế, khuyết điểm

.....

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng:.....

(Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ; hoàn thành nhiệm vụ; không hoàn thành nhiệm vụ).

3. Nhận định chiều hướng, trìn vọng phát triển của cán bộ:

.....

....., ngày tháng năm 2025

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ

(Ký tên, đóng dấu)